

CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH SEOUL VIỆT HÀN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH SEOUL VIỆT HÀN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SEOUL VIET NAM VENTURE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SEOUL VIET NAM VENTURE CO. , LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108380050

3. Ngày thành lập: 30/07/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tổ 1, Thị Trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
2.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
3.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
6.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
7.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
8.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
9.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
10.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
11.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
12.	Xây dựng công trình công ích	4220
13.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
14.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
15.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

16.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4530
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
18.	Sản xuất sản phẩm thuốc lá	1200
19.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
20.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
21.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
22.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
23.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
24.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
25.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
26.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
27.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Bán buôn mô tô, xe máy Bán lẻ mô tô, xe máy Đại lý mô tô, xe máy	4541
28.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
29.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: Bán buôn các loại phụ tùng, bộ phận, linh kiện rời của mô tô, xe máy như: săm, lốp, cốc, yếm xe, ắc quy, bugi, đèn, các phụ tùng điện	4543
30.	Cho thuê xe có động cơ	7710
31.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
32.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
33.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
34.	Chăn nuôi khác	0149
35.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
36.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322

37.	Sản xuất giống thủy sản	0323
38.	Bán buôn gạo	4631
39.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
40.	In ấn	1811
41.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
42.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
43.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
44.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
45.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
46.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
47.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
48.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
49.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
50.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
51.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
52.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
53.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại Bán buôn cao su	4669
54.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
55.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
56.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
57.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
58.	Bốc xếp hàng hóa	5224
59.	Dịch vụ đóng gói	8292
60.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
61.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
62.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
63.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
64.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410

65.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy - chữa cháy. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ; Khảo sát địa hình Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình Thiết kế quy hoạch xây dựng Lập thẩm tra dự án đầu tư xây dựng Tư vấn quản lý dự án Lập thiết kế, dự toán, thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng công trình Đại lý đấu thầu, tư vấn đấu thầu Dịch vụ tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	7110
66.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
67.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
68.	Sản xuất đường	1072
69.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
70.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
71.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
72.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
73.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
74.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
75.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
76.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
77.	Bán buôn thực phẩm	4632
78.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
79.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
80.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

81.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
82.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
83.	Xuất bản phần mềm	5820
84.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
85.	Khai thác gỗ	0221
86.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
87.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
88.	Khai thác thủy sản biển	0311
89.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
90.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
91.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1324
92.	Xây dựng nhà các loại	4100
93.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) (trừ đấu giá)	4512
94.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại lý ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) Đại lý xe có động cơ khác	4513
95.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường	4659
96.	Quảng cáo	7310
97.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
98.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
99.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
100.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
101.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
102.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
103.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104

104.	Sản xuất sợi	1311
105.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
106.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
107.	Sao chép bản ghi các loại	1820
108.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
109.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
110.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
111.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
112.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
113.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
114.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
115.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4511
116.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
117.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng miếng)	4662
118.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
119.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
120.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
121.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
122.	Thu gom rác thải độc hại	3812
123.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
124.	Đại lý, môi giới, đầu giá Chi tiết: Đại lý	4610
125.	Đại lý du lịch	7911
126.	Điều hành tua du lịch	7912
127.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
128.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
129.	Phá dỡ	4311
130.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
131.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
132.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
133.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
134.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
135.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
136.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
137.	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan	0170

138.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
139.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
140.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
141.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
142.	Sản xuất rượu vang	1102
143.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
144.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1321
145.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
146.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
147.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
148.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
149.	Sản xuất than cốc	1910
150.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
151.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
152.	Bán buôn tổng hợp	4690
153.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
154.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
155.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
156.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
157.	Sản xuất giày dép	1520
158.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
159.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
160.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620(Chính)
161.	Bán buôn đồ uống	4633
162.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
163.	Cung ứng lao động tạm thời (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các Doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài)	7820
164.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
165.	Dịch vụ ăn uống khác	5629

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN MẠNH HÙNG	Thôn Yên Ninh, Xã Hiền Ninh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.500.000.000	75,000	012791768	
2	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	Thôn Yên Ninh, Xã Hiền Ninh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	25,000	012670583	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN MẠNH HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 27/07/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012791768

Ngày cấp: 20/10/2011

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Yên Ninh, Xã Hiền Ninh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Yên Ninh, Xã Hiền Ninh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội